

Tín ngưỡng và Nghi lễ cúng Ông Công - Ông Táo

ISSN: 2734-9195 06:10 10/02/2026

Nếu Táo Quân ghi chép thiện ác, thì Phật giáo chỉ ra rằng sổ sách ấy chính là tâm mỗi người. Nếu Táo Quân giữ hòa khí gia đình, thì Phật học nhắc ta rằng hòa khí sinh từ chính kiến và chính ngữ.

Tác giả: **Vũ Nguyễn Khôi**

1. Dẫn nhập

Trong đời sống tín ngưỡng dân gian Việt Nam, tục thờ Táo Quân và nghi lễ cúng **Ông Công - Ông Táo** đã trở thành một mạch nguồn văn hóa bền bỉ, chảy xuyên suốt cả ba miền **Bắc - Trung - Nam**. Không ồn ã, không phô trương, nghi thức này lặng lẽ được gìn giữ ngay trong mỗi căn bếp, mỗi nếp nhà.

Trong các thư tịch cổ như Việt Điện U Linh Tập hay Lĩnh Nam Chích Quái, **Thổ Công - Thổ Địa - Thổ Kỳ** (gọi chung là Táo Quân) được mô tả như những vị thần bản trạch luôn âm thầm gìn giữ mái ấm, trông coi đất đai, bảo hộ đời sống thường nhật.

Tín ngưỡng ấy phản ánh một quan niệm căn cốt của người Việt: **“an cư lạc nghiệp.”** Muốn lập nghiệp, trước hết phải có một nơi chốn an yên để trở về. Và sự an yên ấy không chỉ đến từ việc dựng xây một ngôi nhà bằng bê tông cốt thép, mà còn từ việc linh thiêng hóa không gian sống nơi con người gửi gắm niềm tin, đạo lý và trách nhiệm với tổ tiên, với đất đai, với cuộc đời mình.

Nhà không chỉ là nơi chốn tránh nắng tránh mưa mà còn là chỗ nương tựa của tâm hồn, che chở và ôm ấp con người, cùng vui, cùng buồn, xoa dịu những lúc thăng trầm trong cuộc sống. Mỗi gian bếp, mỗi gian thờ, mỗi hành hương thơm ngan ngát khói chiều tháng Chạp đều là cầu nối giữa con cháu gửi trọn tấm lòng tri ân đến tổ tiên, sau những ngày tháng bận bịu mưu sinh nay gác lại tận hưởng hương vị Tết truyền thống, những phút giây được quây quần cùng nhớ về cội nguồn, được nghỉ ngơi sau một năm vất vả.



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

2. Nguồn gốc và ý nghĩa tín ngưỡng thờ cúng Táo Quân trong mỗi gia đình Việt

2.1 Nguồn gốc tục thờ Táo Quân

Nguồn gốc tục thờ Táo Quân không chỉ bắt đầu từ một truyền thuyết dân gian, mà từ chính nhịp sống của những người dân Việt Nam từ ngàn xưa – những con người sớm hôm gắn bó với đồng ruộng, với đất, với nước và với vòng quay của trời đất.

Như nhận định của GS. Ngô Đức Thịnh và Tạ Chí Đại Trường: *“Trong nền văn minh lúa nước, đất không chỉ là tài nguyên, mà còn là không gian linh thiêng.”* (Lễ hội cổ truyền Việt Nam, 1992).

Người Việt xưa tin rằng đất có linh, bếp có thần, nhà có chủ và việc thờ cúng Táo Quân chính là cách họ dệt một sợi dây kết nối giữa đời sống mưu sinh của con người và những huyền bí linh thiêng của vũ trụ.

Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, Táo Quân thường được hiểu là ba vị (thường gọi hai ông một bà). Ba vị này gọi lần lượt là Thổ Công – Thổ Địa – Thổ Kỳ, phản ánh một hệ biểu tượng gia đình bao trùm *“đất đai – bếp núc – nhà*

cửa” và nề nếp sinh hoạt.

2.2 Truyền thuyết “Hai ông một bà” (theo Lĩnh Nam Chích Quái, bản dịch NXB Văn học)

Xưa có hai vợ chồng là Trọng Cao và Thị Nhi lấy nhau đã lâu mà không có con. Một hôm hai vợ chồng cãi nhau, Trọng Cao nóng nảy nên đánh vợ, Thị Nhi bỏ nhà ra đi, sau đó kết duyên với một người khác là Phạm Lang. Trọng Cao sau khi vợ bỏ đi thì vô cùng hối hận bèn cũng bỏ nhà đi tìm. Tìm mãi không được, hết tiền ăn đường, đành phải xin ăn lần hồi. Một hôm Trọng Cao tình cờ đến xin ăn tại nhà Phạm Lang, Thị Nhi nhận ra chồng cũ nhân lúc chồng mới đi vắng thì đưa vào nhà thết đãi. Sợ chồng mới bắt gặp, Thị Nhi cho Trọng Cao trú tạm trong đồng rơm ngoài đồng. Không ngờ Phạm Lang vô tình đốt đồng rơm để lấy tro bón ruộng khiến Trọng Cao bị chết cháy. Thị Nhi thấy Trọng Cao như vậy cũng nhảy vào chết theo. Phạm Lang thấy thế lao vào cứu cũng bị lửa thiêu chết.

Câu chuyện của họ đã khiến Ngọc Hoàng Thượng đế xót thương nên cho hóa kiếp thành Thần Bếp và phong cho mỗi người một danh vị: Phạm Lang làm Thổ công, trông coi việc bếp, danh hiệu là Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân; Trọng Cao làm Thổ địa, trông coi việc nhà cửa, danh hiệu là Thổ Địa Long Mạch Tôn Thần; Thị Nhi làm Thổ kỳ, trông coi việc chợ búa, danh hiệu là Ngũ Phương Ngũ Thổ Phúc Đức Chính Thần.

2.3 Ý nghĩa tập tục thờ cúng Táo Quân

Tập tục thờ cúng Táo Quân, tưởng như giản dị, lại ẩn chứa một hệ giá trị đạo đức được người Việt gửi gắm vào chính căn bếp của mình. Truyền thuyết “hai ông một bà” không chỉ kể về bi kịch tình cảm, mà là câu chuyện sống động về trung – hiếu – nghĩa, về sự thủy chung và bốn phận mà con người mang theo bên mình khi xây dựng một mái ấm. Khi ba nhân vật chọn lao vào ngọn lửa, họ đã trao cho đời một ẩn dụ đẹp: trong tình nghĩa, đôi khi người ta sẵn sàng hy sinh chính mình để bảo toàn điều đúng đắn. Và cũng từ khoảnh khắc ấy, bếp lửa – nơi vốn chỉ để nấu ăn – bỗng trở thành một pho kinh đạo đức, nơi mỗi gia đình soi lại cách cư xử, lời nói, tâm ý của mình.

Niềm tin rằng Táo Quân lên châu Ngọc Hoàng ngày 23 tháng Chạp để ghi chép thiện ác của từng nhà, kỳ thực, không chỉ là tín ngưỡng dân gian. Đó là cơ chế tự nhắc nhở: mỗi hành vi, dù nhỏ, đều để lại dấu ấn. Hình ảnh cá chép đưa Táo lên trời – vượt vũ môn – là biểu tượng dịu dàng nhưng mạnh mẽ của chuyển hóa. Thể hiện rằng ai cũng có thể tiến về phía trước, cũng có thể vượt qua

những “*khoảng tối*” trong tâm mình, chỉ cần một khởi niệm thiện lành, một hành động đúng đắn.

Thờ Táo Quân vì thế không phải chỉ là thờ thần linh. Đó là quá trình linh thiêng hóa không gian sống, để đất đai – bếp núc – nhà cửa trở thành nơi nương tựa tinh thần. Khi đặt bát hương, khi thắp nén nhang, khi dọn dẹp bếp núc cuối năm, con người đồng thời sắp xếp lại chính mình, trật tự trong nhà trở thành trật tự trong tâm, hòa khí trong gia đình trở thành sự an tĩnh nội tại trong mỗi thành viên.

Tâm an thì nhà an, một tổ ấm có chủ thể bảo hộ dù là thần linh hay chính sự tỉnh thức của người sống sẽ giúp mỗi thành viên yên tâm cư trú, sống nhẹ nhàng với nhau, và tự khởi lên những điều tốt đẹp. Tập tục cúng Táo Quân vì vậy không chỉ là một nghi lễ, mà là một pháp môn của đời sống, nhắc ta quay về với nếp nhà, với bếp lửa, và với phần thiện lương luôn có sẵn trong mỗi người.

2.4 Nghi lễ cúng Ông Công - Ông Táo ngày 23 tháng Chạp dịp Tết Nguyên đán

Nghi thức cúng Táo Quân trong mỗi gia đình không chỉ là việc sắp đặt vật phẩm lên một bàn thờ, mà còn là một cách con người sắp đặt lại chính mình: lòng tôn kính, sự biết ơn và ý thức giữ gìn nề nếp được gửi gắm vào từng vị trí, từng món lễ, từng nén hương. Dù thờ chung với gia tiên hay đặt bát hương riêng nơi bếp – tùy phong tục mỗi vùng – nguyên tắc cốt lõi vẫn không thay đổi: tôn nghiêm – trang tĩnh – có trật tự, để không gian thiêng hòa nhịp cùng nhịp thở của ngôi nhà.

Lễ vật và cách chuẩn bị

Lễ cúng ở mỗi miền, mỗi nhà có thể khác nhau, nhưng đều giữ chung tinh thần thành kính và đơn giản. Một mâm cỗ ngày 23 tháng Chạp thường có: gà luộc, xôi, canh măng hoặc canh bóng, đĩa rau, đĩa bánh trái, hương, hoa, đăng, trà, quả, trầu cau,...

Không thể thiếu là mũ – áo – hia của Táo Quân: hai mũ nam và một mũ nữ, như hành trang để các ngài “*lên đường*” chầu Trời.

Tùy vùng miền mà nghi thức cúng cá có khác biệt:

- Miền Bắc: thả cá chép sống ra ao, hồ, sông – gửi đi niềm mong mỗi năm cũ khép lại, năm mới bình an.

- Miền Trung: ở nhiều nơi dùng hình tượng ngựa giấy.
- Miền Nam: phổ biến cá chép giấy, hóa vàng sau lễ.

Nhưng điều quan trọng không nằm ở có hay không cá chép, mà ở tấm lòng khi cúng. Khi thả cá, người Việt tin rằng: như cá vượt vũ môn hóa rồng, con người cũng có thể vượt lên chính mình, buông bỏ điều cũ kỹ để bước vào năm mới nhẹ nhàng hơn, thiện lành hơn.

Hình tượng “*cá chép hóa rồng*” vốn xuất hiện trong văn hóa Á Đông từ rất sớm, là biểu tượng của chuyển hóa năng lượng và nỗ lực tinh tấn. Ẩn sau nghi lễ Táo Quân, hình tượng cá chép mang nhiều tầng ý nghĩa.

Trước hết, đó là sức mạnh chuyển hóa, nhắc con người rằng ta luôn có khả năng tu sửa chính mình. Mỗi năm mới đến không chỉ là sự thay đổi của thời gian mà là cơ hội để làm mới tâm, chuyển hóa tập khí cũ, gieo lại những hạt giống thiện lành. Cùng với đó là khát vọng vươn lên, thể hiện mong mỏi của gia đình về một năm hanh thông, mọi sự an hòa. Dưới ánh sáng Phật học, đây là tinh tấn (viriya) – sức mạnh thúc đẩy con người vượt khỏi sự ù lì, trì trệ, hướng về đời sống cao đẹp hơn. Và sâu thẳm nơi mỗi tâm lễ chiều 23 tháng Chạp là niềm tin vào thiện nghiệp: tin rằng mọi hành vi lành đều được ghi nhận, trở thành phước báu nội tại, âm thầm nảy nở như mầm cây gặp mưa thuận gió hòa. Công đức không phải lời ban tặng từ thần linh, mà chính là kết quả tất yếu từ hành vi thiện, như cây cho trái đúng mùa, như hương thơm theo chiều gió.

Do đó, nghi thức thả cá chép không nên được hiểu đơn giản là việc “*tiễn Táo về Trời*” theo nghĩa vật chất, mà là một biểu tượng đẹp của niềm tin vào sự chuyển hóa đạo đức. Hình ảnh cá chép vượt vũ môn nhắc con người rằng ai cũng có thể đổi thay, cũng có thể bước qua những lầm lỗi của chính mình để hướng đến điều thiện lành hơn, sáng trong hơn.

Từ góc nhìn ấy, lễ cúng Ông Công - Ông Táo không chỉ là một phong tục cuối năm, mà là một hoạt động văn hóa để người Việt thực tập đạo đức ngay giữa đời sống thường ngày. Đó là dịp mỗi người soi lại lời nói và hành vi của mình, nuôi dưỡng hạnh phúc gia đình bằng hòa khí, biết ơn và sự quan tâm thầm lặng, đồng thời khơi dậy niềm tin rằng mình có thể bắt đầu lại, có thể chuyển hóa những điều chưa trọn vẹn của một năm đã qua.



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

3. Góc nhìn Phật giáo: Giới-Định-Tuệ qua nghi lễ thờ cúng Táo Quân của người Việt

Mặc dù tín ngưỡng thờ Ông Công – Ông Táo thuộc phạm trù tín ngưỡng dân gian chứ không phải nghi lễ của Phật giáo, nhưng khi tiếp cận trên bình diện đạo đức học và đời sống tinh thần, ta thấy có những điểm tương hợp sâu sắc với giáo lý nhà Phật.

Thổ Công - biểu tượng của gia đạo và giới luật

Trong tín ngưỡng dân gian, Thổ Công là vị đứng đầu bộ ba Táo Quân, giữ vai trò điều phối mọi sự trong gia đình: việc lớn – việc nhỏ, hòa thuận – xung đột, hưng – suy đều thuộc quyền phán xét. Điều này phản ánh rằng một ngôi nhà muốn vững bền phải có trật tự đạo lý, cũng như một thân tâm muốn an ổn phải có giới luật làm nền. Không có giới, tâm dễ phóng dật, không có nền nếp gia đình, hạnh phúc dễ rạn vỡ.

Từ góc nhìn Phật học, Thổ Công có thể được ví như Giới trong Tam học (Sīla). Giới không phải là sự nghiêm khắc cưỡng chế, mà là những hàng rào mềm giữ gìn sự lành thiện. Khi trong nhà có quy ước ứng xử, có lời nói ái ngữ, có sự tôn trọng vai trò của nhau, thì không cần ép buộc, hạnh phúc vẫn tự nhiên nảy nở. Một mái ấm thực sự không đến từ tiền bạc hay tiện nghi vật chất, mà từ cách mỗi người biết dừng lại, biết nhìn sâu vào cảm xúc mình và người, để lời nói và

hành động luôn nhẹ nhàng như một làn gió mát.

Thổ Công vì thế không chỉ là vị thần trông coi quản lý việc nhà, mà là một biểu tượng đạo đức học. Ngài nhắc ta rằng gia đình là đạo tràng đầu tiên nơi ta học nhẫn nhịn, lắng nghe, giữ gìn từng hạt giống thiện tâm.

Thổ Địa - đất làm gốc, định làm nền

Thổ Địa là vị thần linh cai quản, bảo vệ mảnh đất, nhưng đất trong quan niệm dân gian không chỉ để xây nhà mà còn để dựng tâm. Nơi đâu ta thắp một nén hương, nơi đó có sự hiện diện của tổ tiên, của truyền thống, của bao thế hệ đã đi qua. Đất vì vậy vừa là vật thể vừa là ký ức, vừa hữu hình vừa tâm linh. Mỗi lần cúng Thổ Địa, là một lần người Việt dạy con cháu về mối liên hệ giữa con người và môi trường sống: ta tồn tại nhờ đất, và đất cũng nuôi dưỡng tâm hồn ta theo cách trầm lặng nhất.

Dưới ánh sáng Phật học, Thổ Địa tương đương với Định (Samādhi). Khi tâm được đặt trên một nền vững, như cây có rễ sâu, như người có quê hương tinh thần, thì gió đời không thể dễ dàng lay chuyển. Định không phải là sự bất động, mà là tĩnh lặng có nhận thức, giống như mặt đất vẫn bình lặng mà tất cả sự sống sinh trưởng trên đó. Một gia đình có “Thổ Địa” vững chắc chính là một gia đình mà các thành viên thuần thực khả năng an trú nội tâm, giữ được sự tĩnh lặng như mặt đất, chịu đựng, nâng đỡ, mà không xao động trước gió đời. Khi mỗi người có nơi neo lại tâm mình bằng chính niệm, bằng biết ơn, bằng lời nói nhẹ nhàng thì gia đình trở thành miền đất an trú và “Thổ Địa” không chỉ nằm dưới nền nhà, mà sống trong từng hơi thở.

Vì vậy, cúng Thổ Địa không chỉ để cầu an, mà là lời nhắc nhở ai biết gìn giữ và coi trọng đất người ấy cũng biết gìn giữ tâm. Điều này phản chiếu một sự thật giản dị: muốn đời thịnh, trước hết phải biết dựng nền an trú trong chính mình.

Thổ Kỳ - học tiêu dùng thiểu dục tri túc, nuôi dưỡng tuệ tri

Nếu Thổ Công giữ nề nếp và Thổ Địa mang lại sự an ổn, thì Thổ Kỳ là vị chủ quản của thực phẩm, chợ búa, tiêu dùng trong gia đình. Thổ Kỳ là biểu tượng của quản trị sinh hoạt gia đình: biết đủ và biết dừng. Theo kinh nghiệm dân gian, một gia đình sung túc không phải gia đình tiêu nhiều, mà là gia đình không phung phí – không thiếu thốn – không đua chen so sánh. Vẻ đẹp của Thổ Kỳ nằm ở sự quân bình tinh tế giữa nhu cầu và ham muốn, giữa đủ đầy và tham cầu.

Điều này tương ứng sâu sắc với Tuệ (Paññā) trong Phật học. Tuệ không chỉ là tri thức sách vở, mà là ánh sáng thực nghiệm trong đời sống thường nhật: biết lựa thực phẩm an toàn, ưu tiên điều cần thiết hơn điều thỏa mãn nhất thời. Một bữa cơm giản dị với rau xanh, bát canh nóng và những câu chuyện hiền hòa có giá trị nuôi dưỡng hơn nhiều so với mâm cao cỗ đầy. Tuệ còn là khả năng thấy được hậu quả của phung phí, hiểu rằng phước báu tài sản phải được dùng đúng lúc đúng chỗ để tiếp tục sinh hoa trái lành.

Bởi vậy, Thổ Kỳ nhắc ta tu học ngay giữa đời thường, giữa chợ búa tấp nập, giữa chợ đời nhiều cám dỗ. Tiêu dùng tỉnh thức là một pháp môn hành trì, mỗi lần chi tiêu là một lần rèn tâm buông bớt dục vọng, gieo hạt thiện lành cho tương lai. Khi Tuệ sáng, đời sống nhẹ như gió thoảng. Khi Thổ Kỳ an, bếp lửa trong nhà luôn đủ củi, vừa ấm áp, vừa vững chãi, vừa nồng đượm nghĩa tình.

4. Sự giao thoa giữa tín ngưỡng Táo Quân và giáo lý Phật học

Tín ngưỡng Táo Quân	Giáo lý Phật giáo	Diễn giải
Táo Quân ghi chép thiện – ác để trình Ngọc Hoàng	Nghiệp (kamma) & Nhân quả (hetu-phala)	Táo Quân như “ <i>thư ký nghiệp báo</i> ”, ghi lại mọi hành vi con người. Phật giáo lý giải điều ấy bằng học thuyết nghiệp: mỗi hành động thân – khẩu – ý đều lưu vào tàng thức (ālaya) như một hạt giống. Không có thần linh thưởng phạt, mà chính nhân tạo ra quả, như bóng theo hình. Lời dạy trong Kinh Pháp Cú: “ <i>Tâm dẫn đầu các pháp, tâm làm chủ, tâm tạo tác. Nói năng hay hành động, khổ đau hay niềm an lạc theo đó như bóng không rời hình.</i> ”
Táo Quân trông coi gia cư, giữ hòa khí trong nhà	Chính kiến – Chính nghiệp – Chính ngữ (Bát Chánh Đạo)	Một gia đình có hòa khí khi mỗi thành viên hành xử với chính kiến (thấy biết đúng), chính nghiệp (làm đúng), và chính ngữ (nói lời hòa ái). Táo Quân ở đây có thể hiểu như biểu tượng của pháp điều chỉnh hành vi, giúp duy trì kỷ cương, nề nếp gia đình.
Bếp lửa là trung tâm đời sống gia đình	Tứ niệm xứ Niệm thân, thọ, tâm, pháp	Trong từng phút rửa rau, đong gạo, nhóm lửa, sắp mâm cơm hay rót chén nước, ta có thể trở về với chính mình, cảm nhận hơi thở, nhịp tim, sự chuyển động của bàn tay – đó chính là Niệm thân. Khi hơi ấm bếp lửa lan qua mu bàn tay, khi mùi canh ngọt gợi cảm xúc yên bình, ta đang kinh nghiệm Niệm thọ – nhận biết cảm giác đang sinh khởi. <u>Nhận</u> diện dòng chảy ấy với sự mềm mại, không vội phán xét, chính là Niệm tâm. Và khi ta hiểu rằng tất cả diễn ra theo duyên, mọi hạnh phúc hay bất an đều có nguyên nhân, ta đang tiếp xúc với Niệm pháp – cái thấy sâu xa về quy luật vận hành của đời sống. Bếp lửa vì vậy không chỉ làm chín thức ăn mà cũng làm chín chính niệm trong mỗi người. Niệm không nằm núi rừng xa xôi, mà ở từng hạt gạo, từng ngụm nước, từng ánh lửa hồng trong căn bếp mỗi ngày.

Đạo đức không phải điều gì xa xôi, cũng không nằm trong những giáo điều trừu tượng; đạo đức chính là cách ta ăn với nhau, nói với nhau, sống cùng nhau mỗi ngày. Nghi lễ thờ Táo Quân xét về hình thức mang bản sắc dân gian nhưng về nội dung lại dẫn con người đến điều Phật giáo gọi là chính hạnh: biết ơn, biết sửa mình, biết giữ hòa khí trong gia đình.

Nếu Táo Quân ghi chép thiện ác, thì Phật giáo chỉ ra rằng sổ sách ấy chính là tâm mỗi người. Nếu Táo Quân giữ hòa khí gia đình, thì Phật học nhắc ta rằng hòa khí sinh từ chính kiến và chính ngữ. Nếu bếp lửa giữ hơi ấm mái nhà, thì giáo pháp dạy ta giữ lửa tỉnh thức trong từng khoảnh khắc đời sống thường nhật.

5. Lời kết: Giá trị văn hóa - xã hội hiện nay

Tín ngưỡng Táo Quân giữ vai trò như một bến văn hóa, giúp con người nhớ lại nếp nhà của tổ tiên và tìm lại hơi ấm gắn kết mà xã hội hiện đại dễ làm phai nhạt.

Ngày 23 tháng Chạp không chỉ là một nghi lễ, mà là một dịp để cả nhà cùng ngồi lại bên nhau: lau dọn bàn thờ, nhóm bếp, bày mâm cỗ, chuẩn bị lễ vật,... Những hành động tưởng như nhỏ bé ấy lại tạo nên những khoảnh khắc hiếm hoi nối liền các thế hệ - điều mà nhiều gia đình nơi phố thị đang dần đánh mất. Trong quá trình ấy, ta thấy lại dáng mẹ cặm cùi bên bếp, tay cha nâng niu bát hương, tiếng trẻ con ríu rít phụ giúp... Tất cả kết thành một không gian bình an mà ai cũng có thể trở về.

Tín ngưỡng Táo Quân không dạy bằng những bài giảng, mà dạy qua trải nghiệm sống. Trẻ nhỏ được nhìn thấy người lớn chuẩn bị lễ cúng với sự cẩn trọng và trân trọng, được học cách nói năng nhẹ nhàng trong ngày cúng, được khuyến khích nhìn lại hành vi của mình trong năm qua. Đó chính là cách giáo dục của nếp nhà Việt: *“dạy con từ thuở còn thơ”* bằng những điều rất đời, rất gần, nhưng thấm sâu và bền lâu.

Nghi lễ cúng Táo Quân còn bảo tồn hệ giá trị *“làng xóm - nhà cửa - bếp núc”*, ba yếu tố này từng làm nên nền tảng của xã hội Việt Nam truyền thống:

- Làng xóm là chỗ nương tựa cộng đồng, bà con, hàng xóm giúp đỡ nhau.
- Nhà cửa là nơi giữ gìn huyết thống và đạo lý, nề nếp gia đình.
- Bếp núc là trái tim của sinh hoạt hàng ngày, nơi giữ lửa yêu thương.

Trong thời đại đô thị hóa và di cư, mạch kết nối ấy dễ bị đứt gãy. Nhưng chính tín ngưỡng Táo Quân - với bếp lửa, mâm cơm, nén nhang đã âm thầm nối lại những sợi dây đang mỏng dần, nhắc nhở con người gìn giữ mái ấm, trở về với chính mình.

Dù bếp củi xưa nay đã thay bằng bếp gas, bếp điện, hay những thiết bị hiện đại khác, thì ngọn lửa gia đình vẫn còn đó. Bếp vẫn là nơi mọi người quây quần khi trở về từ bộn bề cuộc sống, là nơi mỗi bữa cơm giữ ấm lại những điều tưởng chừng đã nguội lạnh. Bởi ngọn lửa ấy nằm ở sự hiện diện, ở tình thương, ở sự chăm sóc mà các thành viên trong nhà dành cho nhau.

Dưới ánh sáng Phật học, tục thờ Táo Quân chính là một pháp môn đời thường, nơi cốt lõi không nằm ở lễ vật, mà ở sự tỉnh thức, khả năng tự soi xét, tự nhận

lỗi, tự làm mới tâm mình.

Hạnh phúc không nằm đâu xa. Nó khởi lên từ căn bếp, từ những quan tâm hiền hòa, từ một ánh mắt hiểu nhau và từ trái tim biết yêu thương. Tu tập không chỉ ở chùa, không chỉ tiếng kinh mà ngay trong chính từ căn bếp của mỗi gia đình.

Tài liệu tham khảo:

1. Lý Tế Xuyên. (2019). “Việt Điện U Linh Tập” (Nguyễn Minh Tường, dịch & khảo chú). NXB Văn Học.
2. Vũ Quỳnh, & Kiều Phú. (hiệu khảo, 2016). “Lĩnh Nam Chích Quái” (Trần Nghĩa & Kiều Thu Hoạch, dịch và chú giải). NXB Văn Hóa – Thông Tin & Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
3. Ngô Đức Thịnh. (2017). “Tín ngưỡng – Tôn giáo Việt Nam”. NXB Khoa học Xã hội.
4. Ngô Đức Thịnh. (2019). “Lễ hội cổ truyền Việt Nam”. NXB Trẻ.
5. Nguyễn Từ Chi. (2016). Cơ cấu tổ chức xã hội Việt Nam truyền thống. NXB Văn Hóa – Thông Tin.
6. Trần Quốc Vượng. (2020). Văn hóa Việt Nam – Tìm tòi và suy ngẫm. NXB Văn Hóa – Dân Tộc.

Tác giả: **Vũ Nguyễn Khôi**